

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST  
Ngày 08 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Quách Thị Hoàng Giang

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Ông Phạm Xuân Thọ và bà Bùi Thị Thu Hằng

*Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

**Phan Thị N**, sinh ngày 17/11/1998 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: KHC 10, phường Đ Đ, thành phố V Y, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, Đảng phái: Không; con ông Phan Văn Q và bà Hoàng Thị L; có chồng là Ngô Quang H, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt Phan Thị N 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. N chấp hành án xong ra trại ngày 03/02/2018. Về án phí hình sự N thi hành xong vào ngày 28/02/2017 (đã được xóa án tích theo quy định). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

***Bị hại:*** Chị Vũ Thị Thu V, sinh ngày 10/9/1983; nơi cư trú: Số nhà 18 đường N Q, phường N Q, thành phố V Y, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Chị Ngô Thị L A, sinh ngày 07/8/2002; nơi cư trú: Khu 7, Phố Y, xã T P, huyện M L, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị L, sinh ngày 02/10/1953; nơi cư trú: KHC10, phường Đ

Đ, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị N có quan hệ quen biết với chị Vũ Thị Thu V là chủ cửa hàng vàng bạc Xuân Bao. N có đến cửa hàng của chị V mua vàng khoảng 1, 2 lần và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng nên N có số tài khoản của chị V. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản (vàng) của chị V bằng hình thức mua vàng rồi thỏa thuận thanh toán bằng việc chuyển khoản qua ngân hàng, N sẽ giả lập tin nhắn chuyển tiền thành công sau đó cho chị V xem để chị V giao vàng cho N. Để thực hiện hành vi của mình N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng gắn sim số 0862.611.881 soạn thảo sẵn tin nhắn với nội dung đã chuyển tiền vào tài khoản rồi gọi điện thoại nhờ chị Ngô Thị L A, sinh năm 2002 ở xã Tiền Phong, huyện M L, thành phố Hà Nội (là cháu họ của N) khi nào N nhắn tin thì chuyển tiếp lại tin nhắn cho N đồng thời N sửa tên trên danh bạ lưu số điện thoại của L A là “Bankpluts”. Khi N nhờ L A chuyển tiếp tin nhắn thì L A không thắc mắc, hỏi han gì, N cũng không bàn bạc, giải thích cho L A mục đích vì sao lại phải chuyển tiếp tin nhắn như vậy. Khoảng 14 giờ 32 phút ngày 01/6/2020, N soạn thảo tin nhắn với nội dung *“Quy khách da nop 135.000.000 VNĐ thanh công vào STK/so the 0361000209945, ngan hang VIETCOMBANK của KH NGUYEN THI NGOC ANH tại MB ma 2200249911. Ma GD 200527018108142. Phi GD 11.000 VNĐ. 01/6/2020 14:32:09 LH 19008099 (0d TB Viettel, 1000d/ph TB mạng khác)”* rồi gửi tin nhắn trên cho L A thì L A cũng không đọc kỹ và chuyển tiếp lại luôn tin nhắn trên cho N. Khi nhận được tin nhắn chuyển tiếp từ L A, N đã xóa tin nhắn gửi đi chỉ để tin nhắn nhận được mục đích khi giao dịch chị V tin tưởng N thường chuyển khoản thanh toán qua Ngân hàng với số tiền lớn. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày 01/6/2020, N gọi điện thoại cho chị V nói muốn mua vàng và hiện đang có 135.000.000 đồng thì chị V đồng ý hẹn N 22 giờ đến cửa hàng để giao dịch mua vàng. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, N một mình đi taxi (không nhớ hãng taxi và BKS xe) tới cửa hàng vàng của chị V tại Số 18, đường Ngô Quyền, phường N Q, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, N hỏi chị V 135.000.000 đồng mua được bao nhiêu vàng thì chị V trả lời: Giá tiền 01 chỉ vàng là 4.780.000đ, với 135 triệu đồng N sẽ mua được 26 chỉ vàng loại nhẫn vàng, chủng loại vàng 9999 và 01 chiếc lắc tay mặt phật trị giá 10.000.000đ, N đồng ý và trao đổi với chị V hình thức thanh toán chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Sau đó, N soạn thảo sẵn 01 tin nhắn với nội

dung “quý khách đã nộp 135.000.000 VND thanh công vào STK/số the 0361000362626, ngân hàng VIETCOMBANK của KH VU THI THU VIET tại MB ma 200527018108778. Phí GD 11.000 VND. 01/06/2020 22:21:01 LH 19008099 (0d TB Viettel, 1000d/ph TB mang khác)” nhắn tin cho L A. Lúc này, L A không đọc và không sửa nội dung tin nhắn từ N gửi đến mà gửi chuyển tiếp tin nhắn lại cho N luôn. Khi nhận được tin nhắn, N xóa tin nhắn đã gửi cho L A chỉ để lại tin nhắn L A chuyển tiếp đến rồi đưa cho chị V xem nội dung tin nhắn đã chuyển tiền thành công số tiền 135.000.000 đồng vào tài khoản của chị V trên điện thoại di động của N. Khi đó chị V dùng điện thoại chụp ảnh màn hình điện thoại của N rồi ngồi đợi thông báo tiền chuyển vào tài khoản của chị V nhưng không thấy thông báo thì N nói có thể lỗi mạng sáng ngày mai chị V có thể nhận được tiền. Khi N nói như vậy chị V tin tưởng bảo N mang vàng về và ngày hôm sau nhận được tiền sẽ thông báo lại cho N. N không lấy lắc tay mặt phật mà yêu cầu sửa lại rồi cầm 26 chỉ vàng gồm: 04 nhẫn (05 chỉ/1 nhẫn) tổng là 20 chỉ; 03 nhẫn (01 chỉ/1 nhẫn) tổng là 03 chỉ; 01 nhẫn gắn đá xanh trọng lượng 03 chỉ vàng, trên mỗi nhẫn đều có in dòng chữ Xuân Bao phía trong nhẫn. Ngày 02/6/2020, chị V không thấy tiền chuyển vào tài khoản thì chị V gọi điện thoại cho N thì N nói “Đang ở ngân hàng để kiểm tra”, sau đó chị V vẫn không thấy tiền được chuyển vào tài khoản nên tiếp tục gọi điện cho N thì N nói “Vàng em tiêu hết rồi”.

Ngày 02/6/2020, chị Vũ Thị Thu V có đơn trình báo tới Công an thành phố Vĩnh Yên về việc bị Phan Thị N lừa đảo chiếm đoạt 26 chỉ vàng loại vàng 9999. Trị giá thiệt hại về tài sản là 135.000.000đ.

Ngày 06/6/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng của Phan Thị N bên trong có sim số: 0862.611.881, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu massthel màu cam, bên trong gắn sim số: 0968.339.958 của Ngô Thị L A.

Đối với vật chứng là 26 chỉ vàng N chiếm đoạt của chị V, quá trình điều tra N khai: Sau khi nhận vàng từ cửa hàng của chị V, N cất số vàng đó trong 01 hộp đựng trang sức để trong túi quần đang mặc gọi xe ôm (không biết họ, tên, tuổi người lái xe ôm và BKS xe) để đi về nhà, trên đường đi từ Vĩnh Yên về nhà chồng tại huyện M L, thành phố Hà Nội khi đi tới khu vực đường 100 (đường qua khu trung tâm huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội) N phát hiện bị rơi mất toàn bộ số vàng trên (không biết rơi ở đâu và rơi lúc nào). Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng.

Tại Kết luận định giá số 159 ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: “04

*nhấn trang sức bằng kim loại vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ/01 chiếc nhẫn; 03 nhấn trang sức bằng kim loại vàng, loại vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ/01 chiếc nhẫn; 01 nhấn trang sức bằng kim loại vàng có đính đá, không xác định loại đá, chất liệu đá, loại vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ. Tổng trọng lượng là 26 chỉ vàng loại vàng trang sức 9999 có trị giá 122.200.000đ”.*

Ngày 04/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có Văn bản số 243 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên định giá đối với 01 viên đá gắn trên 01 chiếc nhẫn vàng 9999 (trọng lượng vàng của nhẫn là 03 chỉ) (định giá qua hồ sơ).

Ngày 06/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên đã có văn bản trả lời không xác định được loại đá, chất liệu đá gắn trên chiếc nhẫn vàng 9999 loại 3 chỉ nên không có căn cứ pháp lý để xác định giá trị của đá gắn trên 01 chiếc nhẫn nêu trên.

Quá trình điều tra, chị V cũng khai báo viên đá gắn trên nhẫn có giá trị nhỏ chỉ để trang trí nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành xác minh, sao kê lịch sử giao dịch tài khoản số 0361000362626 của chị Vũ Thị Thu V tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Phúc, phòng giao dịch Vĩnh Yên: Xác định ngày 01/6/2020 không có giao dịch nào chuyển khoản số tiền 135.000.000 đồng vào tài khoản của chị V.

Tại Kết luận giám định số 1522/KLGD ngày 27/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích dữ liệu thời gian từ ngày 31/5/2020 đến hết ngày 01/6/2020: Thẻ sim lắp bên trong điện thoại: không có dữ liệu; điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu cam: chụp được 12 ảnh màn hình điện thoại là nhật ký cuộc gọi. Toàn bộ dữ liệu được in trong 01 bản ảnh giám định”* (trích xuất được 01 cuộc gọi đến từ số điện thoại của N cho L A vào hồi 10 giờ 51 phút ngày 31/5/2020, thời lượng cuộc gọi là 15 giây).

Tại Kết luận giám định số 1533/KLGD ngày 27/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích dữ liệu thấy: Điện thoại Iphone 6S trích xuất được 5.11 GB dữ liệu; thẻ sim trích xuất được 113 KB dữ liệu, sao lưu toàn bộ dữ liệu trích xuất được vào 02 đĩa DVD”* (Không trích xuất được cuộc gọi và tin nhắn từ N cho L A).

Tại Kết luận giám định số 2800/KLGD ngày 01/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Sao in được 05 tập tin video gửi giám định sang 01 đĩa DVD. Trích xuất được 14 ảnh diễn biến xuất hiện*

*trên 05 tập tin video gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định. Từ chối giám định đối với phần nội dung yêu cầu giám định về nội dung trao đổi, đặc điểm, kích thước đồ vật giao nhận giữa những người xuất hiện trong video”* (Trích xuất được hình ảnh chị V và N giao dịch mua bán tại quầy vàng cửa hàng nhà chị V, N thao tác trên điện thoại rồi giữa hai người đưa qua đưa lại điện thoại cho nhau, sau đó chị V đưa cho N một gói hàng và N cầm gói hàng đi về).

Ngày 13/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 24 các thuê bao: 0974.569.588 của chị Vũ Thị Thu V, số thuê bao: 0968.339.958 của Ngô Thị L A và số thuê bao: 0862.611.881 của Phan Thị N.

Ngày 01/12/2020, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội có văn bản số 3865 phúc đáp Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 24 ngày 13/11/2020 xác định: Thời điểm lấy số liệu trên hệ thống không tìm thấy danh sách các cuộc gọi đi, đến, nội dung tin nhắn của 03 số điện thoại 0974.569.588, 0968.339.958, 0862.611.881 theo thời gian yêu cầu từ ngày 30/5/2020 đến ngày 10/6/2020.

Tại Cáo trạng số: 61/CT-VKSTPVY ngày 05/4/2021, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Phan Thị N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thị N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/12/2020.

- Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Xác nhận bà Hoàng Thị Lan (là mẹ đẻ của Phan Thị N) đã bồi thường cho chị V số tiền 85.780.000 đồng và 08

chỉ vàng loại 9999 (tương ứng với giá trị 26 chỉ vàng qua định giá tài sản là 122.200.000 đồng).

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Phan Thị N tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 01/6/2020, do không có tiền tiêu sai nên Phan Thị N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt vàng của chị Vũ Thị Thu V tại cửa hàng vàng bạc Xuân Bao tại số nhà 18, đường N Q, phường N Q, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do biết trước số tài khoản ngân hàng của chị V nên N dùng thủ đoạn gian dối là soạn sẵn tin nhắn đã chuyển tiền thành công vào tài khoản Ngân hàng của chị Vũ Thị Thu V từ số tài khoản của N để thanh toán số tiền 135 triệu đồng cho giao dịch mua 26 chỉ vàng loại 9999 của chị V. Bằng thủ đoạn đó N đã chiếm đoạt được 26 chỉ vàng loại vàng 9999 của chị V. Trị giá tài sản N lừa đảo chiếm đoạt của chị V theo kết luận định giá là 122.200.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo Phan Thị N là người có nhân thân xấu bị cáo đã từng bị Tòa án

nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bản thân có sức khỏe nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà lợi dụng lòng tin của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo” và bị cáo đã tác động đến mẹ đẻ bị cáo để bồi thường cho chị V số tiền 85.780.000 đồng và 08 chỉ vàng loại 9999 (tương ứng với giá trị 26 chỉ vàng qua định giá tài sản là 122.200.000 đồng), chị V đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người liên quan đến vụ án: Ngô Thị L A, quá trình điều tra xác định: Do có mối quan hệ gia đình, họ hàng thân thiết với Phan Thị N nên khi N gọi điện thoại nhờ L A khi nào N nhắn tin thì chuyển tiếp lại tin nhắn vào máy điện thoại của N (lúc này N chưa gửi tin nhắn cho L A), L A chưa biết nội dung tin nhắn nhưng vì tin tưởng nên không thắc mắc, hỏi han gì N và N cũng không bàn bạc, nói chuyện với L A mục đích sử dụng nội dung tin nhắn chuyển tiếp cũng như không hứa hẹn cho L A bất cứ lợi ích nào. Khi N nhắn tin cho L A nội dung chuyển khoản vào tài khoản của chị V như đã nêu trên thì L A không đọc kỹ mà lập tức gửi chuyển tiếp tin nhắn cho N. Bản thân, L A không biết và không có quan hệ hay mua hàng của chị Vũ Thị Thu V, L A không biết mục đích N sử dụng tin nhắn để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Chị V, chị V cũng khẳng định không biết L A. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với Ngô Thị L A là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng thu giữ của Phan Thị N, quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của N, ngày 01/6/2020 N sử dụng điện thoại để soạn tin nhắn chuyển tiền thành công vào tài khoản của chị Vũ Thị Thu V để nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị V, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu để bán phát mại sung quỹ Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu cam thu giữ của Ngô Thị L A, quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại thuộc sở hữu hợp pháp của L A, mặc dù khi N nhắn tin cho L A thì L A đã chuyển tiếp lại tin nhắn cho N để N lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị V nhưng L A không đọc nội dung tin nhắn, không được bàn bạc, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của N, do vậy cần trả lại điện thoại cho L A là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 26 chỉ vàng loại 9999 mà Phan Thị N chiếm đoạt của chị Vũ Thị Thu V, do Ngọc đã làm rơi mất, không biết rơi ở đâu và thời gian nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để hoàn trả lại tài sản cho chị V. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bà Hoàng Thị Lan (là mẹ đẻ của Phan Thị N) đã bồi thường cho chị V số tiền 85.780.000 đồng và 08 chỉ vàng loại 9999 (tương ứng với giá trị 26 chỉ vàng qua định giá tài sản là 122.200.000 đồng), chị V đã nhận đủ số tiền, vàng bà Lan bồi thường và không yêu cầu đề nghị N phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào nữa, đồng thời chị V cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho N. Đối với số tiền và vàng bà Lan bồi thường thay cho N, bà Lan không yêu cầu N phải hoàn trả bà nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Xác nhận Bà Hoàng Thị Lan là mẹ của bị cáo đã bồi thường tổng số tiền chị V số tiền 85.780.000 đồng và 08 chỉ vàng loại 9999 (tương ứng với giá trị 26 chỉ vàng qua định giá tài sản là 122.200.000 đồng) cho chị Vũ Thị Thu V. Trả lại cho chị Ngô Thị L A chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu cam. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng thu giữ của Phan Thị N.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/12/2020.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:



- Tịch thu, phát mại, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng thu giữ của Phan Thị N.

- Trả lại cho chị Ngô Thị L A chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu cam.

*(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an và Cơ quan thi hành án).*

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Thị N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Quách Thị Hoàng Giang**